TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2020/HNGĐ-ST
Ngày 27-5-2020
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhã

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Sóng

Ông Doãn Văn Sáng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 167/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2020 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020 G các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị L; Địa chỉ: Thôn G, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng; Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Đỗ Tiến M; Địa chỉ: Thôn G, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20 tháng 02 năm 2020 cùng các lời khai tại Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, chị Hoàng Thị L (nguyên đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị L và anh Đỗ Tiến M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 71 ngày 14/10/2013. Sau khi cưới vợ chồng sinh sống

tại xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tin tưởng nhau nên thường xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn căng thẳng nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 11 năm 2019 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài và trầm trọng, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Đỗ Tiến M.

Về con chung: Chị Hoàng Thị L khai chị và anh Đỗ Tiến M có 01 con chung tên là Đỗ Hữu P sinh ngày 16 tháng 01 năm 2015. Từ khi ly thân, chị L là người trực tiếp nuôi con chung. Hiện con tên Đỗ Hữu P khỏe M, phát triển bình thường, hơn nữa chị là giáo viên nên việc nuôi dạy con sẽ khoa học hơn nên chị đề nghị được tiếp tục nuôi con tên Đỗ Hữu P. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị đề nghị để chị và anh Đỗ Tiến M tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị L khai chị và anh Đỗ Tiến M không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 15 tháng 5 năm 2020 và tại phiên tòa, anh Đỗ Tiến M (bị đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Anh Đỗ Tiến M xác nhận lời khai của chị L về thời gian, điều kiện, hình thức kết hôn, nguyên nhân và tình trạng mâu thuẫn vợ chồng là đúng. Nay chị L xin ly hôn, quan điểm của anh M đồng ý ly hôn vì nhận thấy tình cảm không còn, hôn nhân không hạnh phúc.

Về con chung: Anh Đỗ Tiến M khai anh và chị L có 01 con chung tên Đỗ Hữu P sinh ngày 16 tháng 01 năm 2015. Từ khi ly thân, chị L là người trực tiếp nuôi con. Trường hợp ly hôn, anh có nguyện vọng xin được nuôi con Đỗ Hữu P. Về nghĩa cấp dưỡng nuôi con chung: Anh M tự thỏa thuận với chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Đỗ Tiến M khai: Anh và chị L không có tài sản chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng, bị đơn chưa tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng. Về việc giải quyết nội dung vụ án thì đề nghị Hội đồng xét xử vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn G chị Hoàng Thị L và anh Đỗ Tiến M. Về con chung: Giao con chung tên Đỗ Hữu P sinh ngày 16 tháng 01 năm 2015 cho chị Hoàng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng; Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hoàng Thị L và anh Đỗ Tiến M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung và vay nợ: Chị Hoàng Thị L và anh Đỗ Tiến M không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân G chị Hoàng Thị L và anh Đỗ Tiến M được xác lập theo Giấy chứng nhận kết hôn số 71 ngày 14/10/2013 của Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tin tưởng nhau, mâu thuẫn trở nên căng thẳng, trầm trọng dẫn đến việc vợ chồng sống ly thân từ tháng 11 năm 2019 đến nay thể hiện tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài và trầm trọng, hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị Hoàng Thị L xin ly hôn với anh Đỗ Tiến M, anh Đỗ Tiến M khẳng định vợ chồng không còn tình cảm nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Hoàng Thị L. Xét việc thuận tình ly hôn của hai bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Luật Hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận, công nhận sự thuận tình ly hôn G chị Hoàng Thị L và anh Đỗ Tiến M.

[3] Về con chung: Chị Hoàng Thị L và Anh Đỗ Tiến M có 01 con chung tên Đỗ Hữu P sinh ngày 16 tháng 01 năm 2015. Khi ly hôn chị Hoàng Thị L và anh Đỗ Tiến M đều có nguyện vọng xin được nuôi con chung. Tuy nhiên việc giao con chung cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần xem xét để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên. Tài liệu, chứng cứ và lời trình bày của các đương sự thể hiện anh Đỗ Tiến M và chị Hoàng Thị L có điều kiện, khả năng và thời gian để chăm sóc con chung tốt. Tuy nhiên, chị L là giáo viên, có thu nhập ổn định, mặt khác, con chung đang do chị Hoàng Thị L nuôi dưỡng, khỏe M và phát triển bình thường. Vì vậy áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung tên Đỗ Hữu P sinh ngày 16 tháng 01 năm 2015 cho chị Hoàng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị Hoàng Thị L, anh

Đỗ Tiến M trình bày để tự thỏa thuận không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị L và anh Đỗ Tiến M không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Chị Hoàng Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử :

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn G chị Hoàng Thị L và anh Đỗ Tiến M.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung tên Đỗ Hữu P sinh ngày 16 tháng 01 năm 2015 cho chị Hoàng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật; Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hoàng Thị L và anh Đỗ Tiến M tự thỏa thuận giao nhận cho nhau.

3. Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị L và anh Đỗ Tiến M không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, chị Hoàng Thị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng tại Biên lai số 0000644 ngày 27 tháng 02 năm 2020; chị Hoàng Thị L đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị L, anh Đỗ Tiến M được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã Q, huyện T;
- Đương sự;
- Lưu:VT, hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhã

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhã